TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST-DS	*Quận P, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01/02/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1130/2023/TLST-DS ngày 05/12/2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCPSGTT

Địa chỉ trụ sở: Số A đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Thân Lê N1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số C đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 của Ngân hàng TMCPSGTT đối với Công ty TNHH MTVQLN&KTTS Ngân hàng TMCPSGTT; Giấy ủy quyền số 3689/2023/UQ-TGĐ ngày 24/10/2023 của Công ty TNHH MTVQLN&KTTS Ngân hàng TMCPSGTT đối với ông Thân Lê N1)

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn N2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số K đường ĐC, Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lâm Văn N2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT tổng số tiền 147.373.573 (Một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó: Nợ gốc là 82.318.906 (Tám mươi hai triệu ba trăm mười tám nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng và lãi quá hạn là 65.054.667 (Sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng, tạm tính đến ngày 01/02/2024, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 05/5/2020 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCPSGTT.

Phương thức thanh toán như sau:

- Đợt 1: Ông Lâm Văn N2 thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, chậm nhất thanh toán vào ngày 25/02/2024;

- Đợt 2: Ông Lâm Văn N2 thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, chậm nhất thanh toán vào ngày 25/3/2024;

- Đợt 3: Ông Lâm Văn N2 thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, chậm nhất thanh toán vào ngày 25/4/2024;

- Đợt 4: Ông Lâm Văn N2 thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, chậm nhất thanh toán vào ngày 25/5/2024;

- Đợt 5: Ông Lâm Văn N2 thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, chậm nhất thanh toán vào ngày 25/6/2024;

- Đợt 6: Ông Lâm Văn N2 thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền 77.373.573 (Bảy mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi ba) đồng, chậm nhất thanh toán vào ngày 25/7/2024.

Ngoài ra, kể từ ngày 02/02/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Lâm Văn N2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 05/5/2020 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCPSGTT.

Trường hợp ông Lâm Văn N2 vi phạm bất kỳ đợt thanh toán theo phương thức thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng TMCPSGTT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Lâm Văn N2 thanh toán một lần tổng số tiền nợ gốc và lãi quá hạn là 147.373.573 (Một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi ba) đồng, tạm tính đến ngày 01/02/2024 và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/02/2024 cho đến khi ông Lâm Văn N2 trả hết nợ, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 05/5/2020 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCPSGTT.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Văn N2 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.684.339 (Ba triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi chín) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.469.000 (Ba triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0022568 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh